

TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

KHOA ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH - TIN HỌC

I. Ngành Công nghệ Thông tin ứng dụng phần mềm

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

- Tên ngành/ nghề: **Công nghệ Thông tin ứng dụng phần mềm (Software Technology)**

- Mã ngành/ nghề: 6480202

- Trình độ đào tạo: Cao đẳng

- Hình thức đào tạo: Chính quy

- Đối tượng tuyển sinh:

- Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

+ Số lượng môn học/ modull:

+ Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học:

+ Khối lượng các môn học chung / đại cương:

+ Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn:

+ Khối lượng lý thuyết: **568** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập: **2.163** giờ;
Thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, mô đun: **164**giờ.

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

- Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn.

- Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

- Hiểu và sử dụng được các từ ngữ, cấu trúc tiếng Anh cơ bản trong giao tiếp; đọc hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.

- Nắm được cách thức và phương pháp rèn luyện thể chất.

- Có kiến thức cơ bản về quốc phòng, an ninh.

2.2. Kiến thức chuyên môn

- Có kiến thức các môn đại cương phù hợp với chuyên ngành.

- Có kiến thức về rèn luyện sức khỏe, các môn thể thao và quốc phòng an ninh.

- Có kiến thức cơ bản về toán học đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

- Có hiểu biết vững chắc về kiến thức cơ sở ngành: Lập trình hướng đối tượng, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Cấu trúc máy tính và Hệ điều hành, Công nghệ phần mềm, Mạng máy tính, Cơ sở dữ liệu,... tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới.

- Có kiến thức chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Có hiểu biết về thương mại điện tử và công nghệ lập trình: Dot Net, Java, Web, Kiểm thử phần mềm,...

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Sử dụng thành thạo các ngôn ngữ lập trình: Dot net, Java.
- Xây dựng và quản trị cơ sở dữ liệu.
- Tổ chức, triển khai và quản lý các dự án phần mềm.
- Sử dụng thành thạo công cụ kiểm thử phần mềm.
- Xây dựng và quản trị website.
- Sử dụng kỹ thuật và các công cụ để cụ thể hóa, mô hình, giải quyết vấn đề, thiết kế và thử nghiệm trong các lĩnh vực công nghệ thông tin và máy tính, nhận thức được những hạn chế liên quan.
- Áp dụng thành thạo quy trình xây dựng phần mềm.
- Thực hiện được việc thiết kế, xây dựng, vận hành và bảo trì hệ thống mạng cục bộ qui mô vừa và nhỏ;

3.2. Kỹ năng mềm

- Giao tiếp hiệu quả, làm việc hiệu quả trong làm việc nhóm, thiết lập được mối quan hệ hợp tác thông qua giao tiếp bằng máy tính, dịch vụ Internet.
- Có năng lực tự học, tự nghiên cứu để thích ứng với những thay đổi không ngừng của ngành Công nghệ thông tin.
- Đọc hiểu tốt tài liệu chuyên ngành; giao tiếp được ở mức cơ bản với người nước ngoài bằng tiếng Anh; Trình độ ngoại ngữ đạt 300 điểm TOEIC hoặc tương đương

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Chấp nhận nhu cầu đạo đức chuyên môn: có lòng nhân ái, yêu quê hương, yêu gia đình, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.
- Yêu thích các hoạt động thể dục thể thao, rèn luyện thân thể.
- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

- Tuân thủ pháp luật.
- Tinh thần kỷ luật, tác phong công nghiệp.
- Tinh thần cầu tiến.
- Có tinh thần tìm tòi, cải tiến trong công việc được giao. Biết phân tích và giải quyết các vấn đề, biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Nhân viên lập trình ứng dụng quản lý cho các công ty phần mềm.
- Nhân viên lập trình và thiết kế Web cho các công ty phần mềm.
- Nhân viên quản trị hệ cơ sở dữ liệu cho các công ty.
- Nhân viên kiểm tra chất lượng phần mềm cho các công ty phần mềm.
- Chuyên viên CNTT của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, công ty.
- Nhân viên tư vấn, kinh doanh các sản phẩm Máy tính & CNTT.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tiếp tục học ở trình độ đại học.
- Tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp thu các công nghệ mới.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

BÙI MINH LUYẾN

II. Nghề Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên ngành/ngành: Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí (Ventilation and air conditioning)

Mã nghề: 6520205

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông

Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 32
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 123 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 450 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2370 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 922 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1671 giờ;

Kiểm tra: 227 giờ

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1.Kiến thức chung

Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những vấn đề cấp bách của thời đại.

Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng theo quy định CĐN ban hành.

2.2.Kiến thức chuyên môn

Trình bày và phân tích được quy trình: lắp đặt, vận hành các hệ thống máy lạnh công nghiệp, thương nghiệp, dân dụng an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất;

Trình bày và phân tích được quy trình: lắp đặt, vận hành các hệ thống điều hòa không khí trung tâm, cục bộ an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất.

Trình bày và phân tích được quy trình: bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống lạnh an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất;

Phân tích được các hư hỏng về điện, lạnh trong các hệ thống máy lạnh và điều hòa không khí;

Phân tích được các hư hỏng thông thường về điều khiển điện tử trong các hệ thống lạnh;

Đọc, hiểu, cập nhật, ứng dụng được các tài liệu kỹ thuật liên quan đến nghề;

Am hiểu các dụng cụ, máy móc chính được sử dụng trong nghề;

Tính toán phụ tải lạnh, chọn, thiết kế lắp đặt sơ bộ được hệ thống điện lạnh của máy lạnh, điều hòa không khí có năng suất lạnh nhỏ.

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1.Kỹ năng cứng

Thực hiện được quy trình lắp đặt, vận hành các hệ thống máy lạnh công nghiệp, thương nghiệp, dân dụng an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất;

Thực hiện được quy trình lắp đặt, vận hành các hệ thống điều hòa không khí trung tâm, cục bộ an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất;

Thực hiện được quy trình bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống lạnh an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất;

Kiểm tra được chất lượng hệ thống thiết bị, thiết bị, nguyên vật liệu chuyên ngành đầu vào;

Sửa chữa được các hư hỏng về điện, lạnh trong các các hệ thống lạnh;

Sửa chữa được các hư hỏng thông thường về điều khiển điện tử trong hệ thống lạnh;

Sử dụng được các dụng cụ, máy móc chính trong nghề;

3.2. Kỹ năng mềm

Có khả năng tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát quá trình lắp đặt sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành các hệ thống lạnh công nghiệp và dân dụng.

Có khả năng phân tích và xử lý thông tin.

Tổ chức, quản lý sản xuất và bồi dưỡng thợ bậc dưới theo chuyên môn của mình;

Có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm, sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc;

Giao tiếp tốt, phân tích được tình hình thị trường các sản phẩm Điện - Lạnh; định hướng được hoạt động của bản thân và tổ, nhóm;

Tự học tập có phương pháp: tra cứu, đọc, nghiên cứu và rút ra kiến thức cần có.

Có khả năng ứng dụng Tin học, Tiếng Anh để nâng cao hiệu quả công việc, tra cứu tài liệu qua Internet.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

Có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, chấp hành chủ chương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, biết vận dụng chủ chương, chính sách pháp luật của nhà nước, biết vận dụng chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.

Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới về lĩnh vực điện lạnh;

Có năng lực thực hiện công việc được giao, liên quan đến lĩnh vực;

Có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm trong công việc;

Trung thực và tự chịu trách nhiệm về chất lượng đối với kết quả công việc;

Có ý thức đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.

Có khả năng làm việc trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm.

Nhận thức về sự cần thiết và khả năng học tập suốt đời.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Công ty dịch vụ chuyên ngành, siêu thị; các nhà máy bia, chế biến sữa, bảo quản thủy hải sản; các nhà máy chế tạo thiết bị máy lạnh, điều hoà không khí;

Các công ty, tập đoàn thi công lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy lạnh và điều hoà không khí; ngoài làm việc độc lập còn có khả năng lãnh đạo nhóm;

Tự mở cơ sở kinh doanh sửa chữa các thiết bị nhiệt, điện lạnh.

Có thể làm giáo viên lý thuyết và thực hành ở các trung tâm dạy nghề, trường trung cấp nghề;

Có thể làm giáo viên thực hành ở các trường cao đẳng nghề sau khi được bổ sung các kiến thức và kỹ năng về sự phạm dạy nghề.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng học liên thông để đạt trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo.

Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, tiếp thu và triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của ngành.

Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

BÙI MINH LUYẾN

KHOA ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

I. Nghề Điện Công nghiệp

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên nghề: Điện công nghiệp (Industrial electricity)

Mã nghề: 6520227

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông

Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 30

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 111 tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 450 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2335 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 908 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1760 giờ; Kiểm tra: 117 giờ

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những vấn đề cấp bách của thời đại.

- Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng theo quy định của TCN ban hành.

2.2. Kiến thức chuyên môn

+ Trình bày được nguyên lý, cấu tạo và các tính năng, tác dụng của các loại thiết bị điện, khái niệm cơ bản, quy ước sử dụng trong nghề Điện công nghiệp;

+ Hiểu được cách đọc các bản vẽ thiết kế của nghề điện và phân tích được nguyên lý các bản vẽ thiết kế điện như bản vẽ cấp điện, bản vẽ nguyên lý mạch điều khiển;

+ Vận dụng được các nguyên tắc trong thiết kế cấp điện và đặt phụ tải cho các hộ dùng điện xác định (một phân xưởng, một hộ dùng điện);

+ Vận dụng được các nguyên tắc trong lắp ráp, sửa chữa các thiết bị điện;

+ Phân tích được phương pháp xác định các dạng hư hỏng thường gặp của các thiết bị điện;

+ Nắm vững các kiến thức về quản lý kỹ thuật, quản lý sản xuất, điều khiển các trạm điện, lưới điện;

+ Vận dụng được những kiến thức cơ sở và chuyên môn đã học để giải thích các tình huống trong lĩnh vực điện công nghiệp;

+ Đạt trình độ A Tiếng Anh, trình độ B Tin học hoặc tương đương

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

+ Lắp đặt được hệ thống cấp điện của một xí nghiệp, một phân xưởng vừa và nhỏ đúng yêu cầu kỹ thuật;

+ Sửa chữa, bảo trì và chỉnh định được các thiết bị điện trên các dây chuyền sản xuất, đảm bảo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật;

+ Phán đoán đúng và sửa chữa được các hư hỏng thường gặp trong các hệ thống điều khiển tự động cơ bản;

+ Vận hành được những hệ thống điều tốc tự động;

+ Đọc, hiểu, lắp đặt và vận hành được các thiết bị điện có công nghệ hiện đại theo tài liệu hướng dẫn.

+ Lắp đặt và vận hành được các thiết bị điện đảm bảo an toàn;

+ Hướng dẫn, giám sát kỹ thuật được các tổ, nhóm lắp đặt mạng điện hạ áp và mạch điện điều khiển trong hệ thống điện;

+ Tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo;

+ Có kỹ năng giao tiếp, tổ chức và làm việc nhóm.

3.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng viết và trình bày báo cáo.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.

- Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp và tra cứu tài liệu liên quan đến chuyên ngành.

- Kỹ năng làm việc nhóm: Biết lắng nghe, thảo luận sẵn sàng hợp tác trong công việc.

- Kỹ năng nghiên cứu: có khả năng tự học tập nâng cao kiến thức phục vụ công tác.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, biết vận dụng chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

- Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người hành nghề “Điện công nghiệp” có thể làm việc ở các vị trí:

- Làm việc được ở các Công ty Điện lực: Tổ vận hành và quản lý đường dây, tổ bảo trì và sửa chữa đường dây.

- Làm việc trong các trạm truyền tải và phân phối điện năng: Nhân viên vận hành.

- Làm việc trong các công ty xây lắp công trình điện.

- Làm việc trong các tổ cơ điện, phòng bảo dưỡng bảo trì thiết bị điện của các nhà máy, xí nghiệp.

- Làm việc trong các công ty, xí nghiệp sản xuất công nghiệp trong các thành phần kinh tế xã hội.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học liên thông để đạt trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo.

- Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TRỊNH XUÂN THẮNG

KHOA CƠ KHÍ VÀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ

I. Nghề Hàn

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên nghề: Hàn (Welding)

Mã nghề: 6520123

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 3 năm.

Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 33
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 105 Tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung: 360 giờ.
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1650 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 785 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1509 giờ; Kiểm tra: 196 giờ.

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

- Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, kiến thức trong lĩnh vực Khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, chuyên ngành và khả năng tự nghiên cứu nâng cao trình độ.

- Hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, những vấn đề cấp bách của thời đại.

- Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng.

2.2. Kiến thức chuyên môn

- Có kiến thức chuyên môn để thích ứng tốt với những công việc khác nhau trong lĩnh vực của nghề Hàn.

- Có khả năng ứng dụng kiến thức cơ sở ngành trong nghiên cứu và phân tích các sản phẩm đồng thời khai thác, sử dụng được các phương pháp, công cụ trong thiết kế và đánh giá các sản phẩm nghề Hàn.

- Nắm bắt và triển khai được các công việc chuyên môn như: Lựa chọn vật liệu, kết cấu, đồ gá, thiết bị hàn cơ bản và tiên tiến để chế tạo ra sản phẩm Hàn.

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Có khả năng sử dụng và vận hành các sản phẩm và hệ thống máy móc cơ khí thuộc chuyên ngành công nghệ hàn và gia công áp lực.

- Hàn được các mối hàn có kết cấu thông thường hoặc phức tạp được chế tạo từ các vật liệu thường dùng trong công nghiệp và dân dụng bằng các phương pháp hàn thủ công, bán tự động và tự động đạt yêu cầu kỹ thuật, quy trình hoàn chỉnh, đảm bảo tính thẩm mỹ, tiết kiệm và an toàn.

- Sử dụng thành thạo các thiết bị hàn (thiết bị hàn hồ quang tay, công nghệ hàn cắt tiên tiến: MAG, MIG, TIG, PLASMA...) và các thiết bị cơ khí liên quan để chế tạo các liên kết, kết cấu hàn thông thường, phức tạp.

- Tính toán được một số kết cấu hàn đơn giản : Dầm và trụ, dàn, tấm vò.

- Đạt tay nghề bậc thợ hàn (3G đến 6G; 3F đến 4F) của các phương pháp hàn (hồ quang tay và hàn trong môi trường khí bảo vệ)

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong nhóm đa ngành và trong môi trường thực tế:

- Có kỹ năng tổ chức và làm việc theo nhóm

- Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện hành.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, biết vận dụng chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

- Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Kỹ thuật viên trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia điều hành sản xuất tại các công ty và tại các nhà máy kết cấu thép, nhà máy đóng tàu, công ty lắp ráp thiết bị kết cấu, công ty xây dựng dân dụng, xây dựng nhà máy điện.

- Kỹ thuật viên chuyên giao công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ hàn trong các công ty hoạt động dịch vụ thương mại liên quan đến nghề Hàn.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng liên thông lên trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo;
- Tiếp thu, triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của lĩnh vực CN Hàn.
- Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN CHIẾN

II. Nghề Công nghệ Ô tô

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên ngành, nghề: Công nghệ ô tô (Automotive Technology)

Mã ngành, nghề: 6510212

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc **trung đương**.

Thời gian đào tạo: 3 năm

Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 39

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 130 Tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 450 giờ.

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2715 giờ.

- Khối lượng lý thuyết: 964 giờ; Thực hành, thực tập: 1949 giờ.; Kiểm tra: 147 giờ

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

- Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, kiến thức trong lĩnh vực Khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, chuyên ngành và khả năng tự nghiên cứu nâng cao trình độ.

- Hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, những vấn đề cấp bách của thời đại.

- Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng.

2.2. Kiến thức chuyên môn

- Có kiến thức cơ bản về cơ sở nghề, chuyên ngành và phương pháp tổ chức - quản lý sản xuất để hỗ trợ cho việc tiếp thu kiến thức chuyên môn nghề công nghệ ô tô.

- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong, của ô tô và xe máy.

- Có kiến thức về qui trình và phương pháp tháo lắp, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa những hư hỏng phức tạp của động cơ đốt trong và ô tô, xe máy.

- Có kiến thức vận hành và sử dụng hệ thống thiết bị của nghề công nghệ ô tô.

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Thực hiện thành thạo việc tháo lắp, bảo dưỡng, sửa chữa các hư hỏng của động cơ đốt trong và ô tô, xe máy.

- Có kỹ năng phân tích, xây dựng quy trình công nghệ bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, xe máy và động cơ đốt trong.

- Kiểm định được chất lượng của động cơ đốt trong và ô tô, xe máy.

- Có năng lực điều hành một phân xưởng lắp ráp, sửa chữa động cơ đốt trong, ô tô, xe máy.

- Biết thao tác lái xe cơ bản.

- Có khả năng tiếp thu, tổ chức và thực hiện chuyển giao công nghệ.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng tổ chức thực hiện và giám sát các quá trình công nghệ bảo dưỡng, sửa chữa.

- Có kỹ năng phân tích và xử lý thông tin.

- Có kỹ năng giao tiếp chuyên môn và xã hội linh hoạt.

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm.

- Ứng dụng được ngoại ngữ, tin học để nâng cao hiệu quả công việc.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, biết vận dụng chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

- Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Kỹ thuật viên, thợ sửa chữa trong các công ty, nhà máy, các xí nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô, xe máy, động cơ đốt trong.

- Kỹ thuật viên, thợ sửa chữa tại các cơ sở bảo dưỡng, sửa chữa, dịch vụ kỹ thuật ô tô, xe máy và các thiết bị động lực; các cơ sở kinh doanh ô tô, xe máy và kinh doanh thiết bị phụ tùng ô tô, xe máy, động cơ đốt trong.

- Làm việc tại các trạm đăng kiểm ô tô.

- Các trung tâm dạy nghề và các đơn vị hành chính quản lý về kỹ thuật ô tô - máy động lực.

- Có khả năng tự tạo việc làm.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng liên thông lên trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo;

- Tiếp thu, triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của lĩnh vực CNOT

- Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN CHIẾN

KHOA MAY VÀ CÁC MÔN CHUNG

I. Nghề May thời trang

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên nghề: May thời trang (Fashion garment)

Mã nghề: 6540204

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính Quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông.

Thời gian đào tạo: 30 tháng (2,5 năm)

Khối lượng kiến thức và thời gian học.

- Số lượng môn học, mô đun: 38
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 126 Tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung, đại cương: 360 giờ.
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn nghề: 2730 Giờ.
- Khối lượng giờ lý thuyết: 757 giờ ;Thực hành, thực tập :1970 giờ ; KT: 363 giờ.

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí minh, hiểu biết đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những vấn đề cấp bách của thời đại.

- Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng theo quy định của TCN ban hành.

2.2. Những kiến thức chuyên môn

- Trình bày được nội dung của các môn cơ sở như: vẽ kỹ thuật, an toàn lao động để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề may thời trang.

- Hiểu được nguyên lý hoạt động, tính năng, tác dụng của một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may công nghiệp hiện hành.

- Trình bày và giải thích được các bản vẽ mặt cắt các chi tiết của sản phẩm may.

- Biết phương pháp thiết kế các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket

- Biết phương pháp thiết kế mẫu, nháy mẫu, các loại sản phẩm may

- Biết phương pháp may các kiểu quần âu, áo sơ mi, váy, áo váy và áo Jacket, veston nam nữ, áo dài.

- Trình bày được quy trình lắp ráp các loại sản phẩm may thời trang.

- Hiểu phương pháp xây dựng quy trình công nghệ các loại sản phẩm may thời trang.

3. Yêu cầu kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Lựa chọn được các nguyên, phụ liệu phù hợp với từng kiểu sản phẩm may thời trang.

- Sử dụng thành thạo một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may.

- Cắt, may được các kiểu quần âu, sơ mi, váy, áo váy, áo jacket, veston nam nữ, áo dài đảm bảo kỹ thuật và hợp thời trang.

- Thiết kế được các loại mẫu phục vụ cho quá trình may lắp ráp sản phẩm

- Xây dựng được quy trình công nghệ lắp ráp các sản phẩm may.

- Sử dụng thành thạo một số phần mềm thiết kế trang phục, giác sơ đồ trên máy tính

- Kỹ năng tin học:

+ Tin học căn bản: Trình độ B

- Kỹ năng ngoại ngữ: Tiếng anh trình độ B

3.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng thiết kế và lập quy trình, đọc bản vẽ kỹ thuật may các sản phẩm may mặc.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.

- Sử dụng tiếng anh trong giao tiếp và tra cứu tài liệu liên quan đến chuyên ngành, đọc hiểu được một số tài liệu kỹ thuật ngành may bằng tiếng anh.

- Kỹ năng làm việc nhóm: Biết lắng nghe, thảo luận sẵn sàng hợp tác trong công việc.
- Tham gia quản lý và điều hành dây chuyền may công nghiệp, có khả năng sáng tạo và biết ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ vào các công đoạn lắp ráp sản phẩm.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị đạo đức và cách mạng, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, biết vận dụng chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.
- Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- Hiểu được đường lối phát triển kinh tế của Đảng và những thành tựu, định hướng phát triển của nghề May thời trang Việt Nam.
- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.
- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Trực tiếp tham gia sản xuất trên dây chuyền may của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.
- Làm việc trong các phòng ban kỹ thuật của các công ty, doanh nghiệp may trong và ngoài nước.
- Tham gia quản lý ở cấp tổ sản xuất.
- Làm việc độc lập tại cơ sở do cá nhân tự tổ chức sản xuất.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo.
- Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

NGHỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

I. Nghề Kế toán doanh nghiệp

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên nghề: Kế toán doanh nghiệp (Business Accounting)

Mã nghề: 65340302

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 3 năm

Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 28
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 167 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 360 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2140 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 834 giờ; Thực hành, thực tập: 1306 giờ

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những vấn đề cấp bách của thời đại.

- Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng theo quy định của TCDN ban hành.

2.2. Kiến thức chuyên môn

- Tích lũy đầy đủ các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành
- Kiến thức về luật pháp, chuẩn mực của Việt Nam trong lĩnh vực tài chính, kế toán.
- Kiến thức về tổ chức công tác kế toán, Kiến thức về kiểm toán doanh nghiệp.
- Có kiến thức cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kế toán.

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Lập các báo cáo thuế hàng tháng và quyết toán thuế năm.

- Tổ chức công tác kế toán bao gồm tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán, hệ thống báo cáo kế toán tài chính và kế toán quản trị tại các loại hình doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế xã hội khác.

- Kỹ năng tin học:

+ Tin học căn bản: Trình độ B

+ Sử dụng thành thạo phần mềm chuyên dùng thuộc ngành kế toán (Phần mềm Misa, kê khai thuế)

- Kỹ năng ngoại ngữ: Tiếng Anh đạt trình độ B

3.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng viết và trình bày báo cáo.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.

- Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp và tra cứu tài liệu liên quan để chuyên ngành.

- Kỹ năng làm việc nhóm: Biết lắng nghe, thảo luận sẵn sàng hợp tác trong công việc.

- Kỹ năng nghiên cứu: có khả năng tự học tập nâng cao kiến thức phục vụ công tác.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, biết vận dụng chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

- Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp và các tổ chức kinh tế xã hội khác.

- Làm việc trong các phòng, ban trong doanh nghiệp, cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học liên thông để đạt trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo.
- Tiếp thu, triển khai nội dung các văn bản mới do cơ quan có thẩm quyền ban hành về lĩnh vực tài chính, kế toán
- Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN

(Đã ký)

NGÔ THỊ THÙY DUNG

TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

KHOA ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH - TIN HỌC

I. Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên ngành, nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí (Ventilation and air conditioning)

Mã ngành, nghề: 5520205

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở

Thời gian đào tạo: 3 năm

Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 25
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 85 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 285 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1740 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 626 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1231 giờ;

Kiểm tra: 168 giờ

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những vấn đề cấp bách của thời đại.

- Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng theo quy định CĐN ban hành.

2.2. Kiến thức chuyên môn

- Trình bày được quy trình: lắp đặt, vận hành các hệ thống máy lạnh công nghiệp, thương nghiệp, dân dụng an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất;

Trình bày được quy trình: lắp đặt, vận hành các hệ thống điều hòa không khí trung tâm, điều hòa không khí cục bộ an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất;

Trình bày được quy trình: bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống lạnh an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất;

Kiểm tra được chất lượng hệ thống thiết bị, thiết bị, nguyên vật liệu chuyên ngành đầu vào;

Phân tích được các hư hỏng thông thường về điện, lạnh trong các các hệ thống lạnh;

Ứng dụng, cập nhật được các tài liệu kỹ thuật liên quan đến nghề;

Am hiểu các dụng cụ, thiết bị chính được sử dụng trong nghề.

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

Thực hiện được quy trình: lắp đặt, vận hành các hệ thống máy lạnh công nghiệp, thương nghiệp, dân dụng an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất;

Thực hiện được quy trình: lắp đặt, vận hành các hệ thống điều hòa không khí trung tâm, cục bộ an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất;

- Thực hiện được quy trình: bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống lạnh an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất;

- Sửa chữa được các hư hỏng thông thường về điện, lạnh trong các hệ thống lạnh;

- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị chính trong nghề.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có Khả năng giao tiếp chuyên môn và xã hội linh hoạt.

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc. Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo.

- Tự học tập có phương pháp: tra cứu, đọc, nghiên cứu và rút ra kiến thức cần có.

- Có khả năng ứng dụng Tin học, Tiếng Anh để nâng cao hiệu quả công việc, tra cứu tài liệu qua Internet.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, chấp hành chủ chương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, biết vận dụng chủ chương, chính sách pháp luật

của nhà nước, biết vận dụng chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

- Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới về lĩnh vực điện lạnh;

- Có năng lực thực hiện công việc được giao, liên quan đến lĩnh vực;

- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công việc;

- Trung thực và tự chịu trách nhiệm về chất lượng đối với kết quả công việc;

- Có ý thức đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.

- Có khả năng làm việc trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm.

- Nhận thức về sự cần thiết và khả năng học tập suốt đời.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Công ty dịch vụ chuyên ngành, siêu thị; các nhà máy bia, chế biến sữa, bảo quản thủy hải sản; các nhà máy chế tạo thiết bị máy lạnh, điều hoà không khí;

- Các công ty, tập đoàn thi công lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy lạnh và điều hoà không khí; ngoài làm việc độc lập còn có khả năng lãnh đạo nhóm;

- Lắp đặt, sửa chữa hệ thống lạnh dân dụng.

- Có thể làm giáo viên lý thuyết và thực hành ở các trung tâm dạy nghề, trường trung cấp nghề sau khi được bổ sung các kiến thức và kỹ năng về sư phạm dạy nghề.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học liên thông để đạt trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo.

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, tiếp thu và triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của ngành.

- Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

BÙI MINH LUYẾN

II. Nghề Công nghệ Thông tin ứng dụng Phần mềm

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên nghề: Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (Software Technology)

Mã nghề: 5480202

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên

Thời gian đào tạo: 2- 3 năm

Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Thời gian khóa học: 02 năm - 3 năm

- Thời gian học tập: 90 tuần

- Thời gian thực học tối thiểu: 2550 giờ

- Thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, mô đun và thi tốt nghiệp: 280 giờ; (Trong đó thi tốt nghiệp: 120 giờ)

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

- Có kiến thức giáo dục quốc phòng, có tác phong quân sự, rèn luyện thể lực tốt, có tinh thần sẵn sàng phục vụ trong các lực lượng vũ trang để bảo vệ Tổ quốc;

- Có hiểu biết cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lênin, nội dung cơ bản và ý nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung cơ bản về đường lối Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chương trình đào tạo hệ trung cấp.

- Ngoài tiếng Anh cơ bản trình độ A trở lên, người học có khả năng khai thác thông tin chuyên môn thông qua các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.

2.2. Kiến thức chuyên môn

- Vận dụng kiến thức cơ sở ngành để học tập các môn chuyên ngành, áp dụng công nghệ mới trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Vận dụng kỹ thuật lập trình, quản trị hệ cơ sở dữ liệu, Dot Net, Web, Kỹ thuật đồ họa trong thiết kế baner, logo

- Có kiến thức về doanh nghiệp, thị trường để tìm việc làm và tự tạo việc làm.

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống thông tin cho các cơ quan, trường học, doanh nghiệp (các mô hình vừa và nhỏ). Sử dụng thành thạo các hệ cơ sở dữ liệu phổ biến. Sử dụng thành thạo bộ tin học văn phòng MS Office hoặc OpendOffice

- Thiết kế, lắp đặt, vận hành và bảo trì hệ thống mạng cục bộ cho các cơ quan doanh nghiệp.

- Xây dựng, quản lý các tài nguyên công nghệ thông tin của doanh nghiệp.

- Thiết kế, xây dựng và quản trị các hệ thống web ứng dụng trong các lĩnh vực thông tin, công nghệ thông tin điện tử.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng kiểm tra và giám sát quá trình lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống máy tính, chuyển giao công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động chuyên môn.

- Có kỹ năng giao tiếp chuyên môn và xã hội linh hoạt; Có kỹ năng làm việc theo nhóm; Ứng dụng được ngoại ngữ để nâng cao hiệu quả công việc.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nghề nghiệp đúng đắn. Biết vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách của nhà nước vào tình hình công tác cụ thể;

- Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các hoạt động chính trị xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân;

- Yêu nghề, gắn bó với nghề nghiệp; nghiêm chỉnh chấp hành điều lệ, quy chế, quy định của cơ quan, doanh nghiệp, công ty nơi đang công tác; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm trong công việc;

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và chủ động giải quyết các vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn.

- Nhảy bèn trong việc tiếp cận các thông tin khoa học kỹ thuật và công nghệ mới trong sản xuất, kinh doanh;

- Tham gia có hiệu quả trong việc thiết kế triển khai, chuyển giao công nghệ, tổ chức sản xuất, nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật;

- Thiết lập được mối quan hệ và cộng tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và trong giao tiếp xã hội.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người kỹ thuật viên với cương vị người vận hành, quản lý hệ thống, điều phối kỹ thuật trong:

- Các công ty phát triển phần mềm, thiết kế website, gia công phần mềm.

- Các doanh nghiệp, công ty bảo trì, lắp ráp, phân phối máy tính và các thiết bị tin học.

- Các cơ quan, nhà máy, trường học, ngân hàng,..., các doanh nghiệp có ứng dụng CNTT và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Tích cực tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

- Tự đánh giá, tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

- Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

BÙI MINH LUYẾN

KHOA ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

I. Nghề Điện – Nước

1. Giới thiệu chung về ngành / nghề

Tên nghề:Điện - Nước

Mã nghề: 5580212

Trình độ đào tạo:Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở

Thời gian đào tạo:3 năm

Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: **23**

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **79tín chỉ**

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 285 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1705 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 576 giờ ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1338 giờ; Kiểm tra: 76 giờ

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những vấn đề cấp bách của thời đại.

- Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng theo quy định của TCN ban hành.

2.2. Kiến thức chuyên môn

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

+ Hiểu biết các môn học chung và các kỹ năng liên quan

- + Hiểu được các khái niệm cơ bản về hệ thống cấp thoát nước và hệ thống điện
- + Sử dụng thành thạo các dụng cụ đồ nghề dùng trong thi công lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng dân dụng và công nghiệp.
- + Sử dụng thành thạo các dụng cụ đồ nghề dùng trong thi công lắp đặt hệ thống cấp thoát nước dân dụng và công nghiệp.
- + Tính toán thiết kế và lắp đặt thành thạo các sơ đồ mạch điện chiếu sáng, các hệ thống điện chiếu sáng, các thiết bị điện trong căn hộ.
- + Xử lý, sửa chữa và khắc phục được các sự cố của hệ thống điện trong căn hộ; sửa chữa, thay thế và lắp đặt được các thiết bị điện.
- + Tính toán thiết kế và lắp đặt thành thạo các hệ thống cấp thoát nước trong nhà và ngoài nhà, các thiết bị ngành nước.
- + Xử lý, sửa chữa và khắc phục được các sự cố trong hệ thống cấp thoát nước trong căn hộ; sửa chữa, thay thế và lắp đặt được các thiết bị dùng nước

3.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng viết và trình bày báo cáo.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.
- Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp và tra cứu tài liệu liên quan đến chuyên ngành.
- Kỹ năng làm việc nhóm: Biết lắng nghe, thảo luận sẵn sàng hợp tác trong công việc.
- Kỹ năng nghiên cứu: có khả năng tự học tập nâng cao kiến thức phục vụ công tác.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, biết vận dụng chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.
- Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.
- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có thể tham gia làm việc tại các cơ quan hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp; Bệnh viện; nhà máy nước..... hoặc tự tổ chức sản xuất kinh doanh. Có

đủ khả năng tham gia vào các vị trí công việc như: trực tiếp sản xuất, cán bộ kỹ thuật, tổ trưởng sản xuất, quản đốc phân xưởng trong các doanh nghiệp, cửa hàng bảo trì, bảo dưỡng hoặc sản xuất, sửa chữa, lắp đặt các thiết bị Điện nước. hoặc đi xuất khẩu lao động

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học liên thông để đạt trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo.
- Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TRỊNH XUÂN THẮNG

II. Nghề Điện công nghiệp

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên nghề:Điện công nghiệp

Mã nghề: 5520227

Trình độ đào tạo:Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở

Thời gian đào tạo:3 năm

Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 23
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 79tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 285 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1705 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 576 giờ ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1338 giờ; Kiểm tra: 76 giờ

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những vấn đề cấp bách của thời đại.

- Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng theo quy định của TCN ban hành.

2.2. Kiến thức chuyên môn

+ Trình bày được nguyên lý, cấu tạo và các tính năng, tác dụng của các loại thiết bị điện, khái niệm cơ bản, quy ước sử dụng trong nghề Điện công nghiệp;

+ Nhận biết được cố thường gặp trong quá trình vận hành các thiết bị và hệ thống điện công nghiệp và hướng giải quyết các sự cố đó;

+ Hiểu được cách đọc các bản vẽ thiết kế điện và phân tích được nguyên lý các bản vẽ thiết kế điện như bản vẽ cấp điện, bản vẽ nguyên lý mạch điều khiển;

+ Vận dụng được các nguyên tắc trong thiết kế cấp điện và đặt phụ tải cho các hộ dùng điện cụ thể (một phân xưởng, một hộ dùng điện);

+ Vận dụng được các nguyên tắc lắp ráp, sửa chữa thiết bị điện vào hoạt động thực tế của nghề.

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

+ Lắp đặt được hệ thống cấp điện của một xí nghiệp, một phân xưởng vừa và nhỏ đúng yêu cầu kỹ thuật;

+ Sửa chữa, bảo trì được các thiết bị điện trên các dây chuyền sản xuất, đảm bảo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật;

+ Phán đoán đúng và sửa chữa được các hư hỏng thường gặp trong các hệ thống điều khiển tự động thông thường;

+ Vận hành được những hệ thống điều tốc tự động;

+ Tự học tập, nghiên cứu khoa học về chuyên ngành;

+ Có kỹ năng giao tiếp, tổ chức và làm việc nhóm.

3.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng viết và trình bày báo cáo.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc.

- Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp và tra cứu tài liệu liên quan để chuyên ngành.

- Kỹ năng làm việc nhóm: Biết lắng nghe, thảo luận sẵn sàng hợp tác trong công việc.

- Kỹ năng nghiên cứu: có khả năng tự học tập nâng cao kiến thức phục vụ công tác.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, biết vận dụng chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

- Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người hành nghề “Điện công nghiệp” có thể làm việc ở các vị trí:

- Làm việc được ở các Công ty Điện lực: Tổ vận hành và quản lý đường dây, tổ bảo trì và sửa chữa đường dây.
- Làm việc trong các trạm truyền tải và phân phối điện năng: Nhân viên vận hành.
- Làm việc trong các công ty xây lắp công trình điện.
- Làm việc trong các tổ cơ điện, phòng bảo dưỡng bảo trì thiết bị điện của các nhà máy, xí nghiệp.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng liên thông lên trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo.
- Tiếp thu, triển khai nội dung các văn bản mới do cơ quan có thẩm quyền ban hành về lĩnh vực tài chính, kế toán
- Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TRỊNH XUÂN THẮNG

KHOA MAY VÀ CÁC MÔN CHUNG

I. Nghề May thời trang (Tiếng anh: Fashion garment)

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên nghề: May Thời Trang

Mã nghề: 5540204

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính Quy

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

Khối lượng môn học, mô đun: 80

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên

Khối lượng kiến thức và thời gian học.

Số lượng môn học, mô đun: 26

Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 80 Tín chỉ.

Khối lượng các môn học chung, đại cương: 210 giờ.

Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn nghề: 1830 Giờ.

Khối lượng giờ lý thuyết: 437 giờ ;Thực hành, thực tập : 1247 giờ ; Kiểm tra: 146 giờ.

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí minh, hiểu biết đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những vấn đề cấp bách của thời đại.

- Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng theo quy định của TCN ban hành

2.2. Những kiến thức chuyên môn

- Trình bày được nội dung của các môn cơ sở như: vẽ kỹ thuật, an toàn lao động để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề may thời trang.

- Hiểu và nhận biết được một số nguyên, phụ liệu may.
- Nêu được nguyên lý hoạt động, tính năng, tác dụng của một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may.
- Biết phương pháp thiết kế các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket
- Biết phương pháp thiết kế mẫu, nhảy mẫu, các loại sản phẩm may
- Biết phương pháp may các kiểu quần âu, áo sơ mi, váy, áo váy và áo Jacket
- Trình bày được quy trình lắp ráp các loại sản phẩm may thời trang.

3. Yêu cầu kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Lựa chọn được các nguyên, phụ liệu phù hợp với từng kiểu sản phẩm may thời trang.
- Sử dụng thành thạo một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may.
- Cắt, may được các kiểu quần âu, sơ mi, váy, áo váy, áo jacket đảm bảo kỹ thuật và hợp thời trang.
- Thiết kế được các loại mẫu phục vụ cho quá trình may lắp ráp sản phẩm
- Kỹ năng tin học:
 - + Tin học căn bản: Trình độ A
- Kỹ năng ngoại ngữ: Tiếng anh trình độ A

3.2. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng thiết kế và lập quy trình, đọc bản vẽ kỹ thuật may các sản phẩm may mặc.
- Sử dụng tiếng anh trong giao tiếp và tra cứu tài liệu liên quan đến chuyên ngành.
- Kỹ năng làm việc nhóm: Biết lắng nghe, thảo luận sẵn sàng hợp tác trong công việc.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị đạo đức và cách mạng, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, biết vận dụng chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.
- Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp; Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có tinh thần cầu tiến , thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Trực tiếp tham gia sản xuất trên dây chuyền may của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài

- Làm việc trong các phòng ban kỹ thuật, ban quản lý và chất lượng sản phẩm của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Làm việc độc lập tại cơ sở do cá nhân tự tổ chức sản xuất.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo.

- Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc, khả năng học tập suốt đời.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ THẢO

KHOA CƠ KHÍ - CÔNG NGHỆ Ô TÔ

I. Nghề Hàn (Tiếng Anh: Welding)

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên nghề: Hàn

Mã nghề:

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính Quy

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

Khối lượng môn học, mô đun: 80

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên

Khối lượng kiến thức và thời gian học.

Số lượng môn học, mô đun:

Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 80 Tín chỉ.

Khối lượng các môn học chung, đại cương: 210 giờ.

Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn nghề: 1830 Giờ.

Khối lượng giờ lý thuyết: 437 giờ ;Thực hành, thực tập : 1247 giờ ; Kiểm tra: 146 giờ.

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

- Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nhận thức được đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, những vấn đề cấp bách của thời đại.

- Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng.

2.2. Kiến thức chuyên môn

- Có kiến thức chuyên môn để thích thực hiện tốt những công việc trong lĩnh vực của ngành Hàn.

- Có khả năng ứng dụng kiến thức cơ sở ngành trong tiếp cận và đánh giá các sản phẩm đồng thời khai thác, sử dụng được các phương pháp, công cụ trong công việc chế tạo các sản phẩm của ngành Hàn.

- Thực hiện được các công việc chuyên môn như: Lựa chọn vật liệu, kết cấu, đồ gá, vận hành các thiết bị, công nghệ hàn để chế tạo ra sản phẩm Hàn.

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Có khả năng tham gia chế tạo, vận hành và sử dụng các hệ thống máy móc cơ khí chuyên nghề hàn để gia công chế tạo các sản phẩm hàn.

- Sử dụng thành thạo các thiết bị hàn thông dụng và tiên tiến, các thiết bị cơ khí có liên quan nhằm phục vụ chế tạo các kết cấu hàn chuyên dụng và thông thường.

- Biết cách gá lắp được một số kết cấu hàn đơn giản : Dầm và trụ, dàn, tấm vò.
- Đạt được tiêu chí đánh giá tiêu chuẩn bậc thợ Hàn 3G và 3F đến 4F của các phương pháp Hàn (Hỗ quang tay và Hàn trong môi trường khí bảo vệ).

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong thực tế sản xuất.

- Có kỹ năng giao tiếp, đàm phán và sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện chuyên ngành.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

- Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tự tạo việc làm

- Công nhân trực tiếp tham gia sản xuất tại: Các công ty và tại các nhà máy kết cấu thép, nhà máy đóng tàu, công ty lắp ráp thiết bị kết cấu, công ty xây dựng dân dụng, xây dựng nhà máy điện.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học liên thông để đạt trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo;

- Tiếp thu, triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của lĩnh vực công nghệ Hàn.

- Tự học tập tích lũy kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật và có ý thức học tập suốt đời.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN CHIẾN

II. Nghề Công nghệ ô tô (Tiếng Anh: Automotive Technology)

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên nghề: Công nghệ ô tô

Mã nghề: 5510216

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính Quy

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

Khối lượng môn học, mô đun: 80

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên

Khối lượng kiến thức và thời gian học.

Số lượng môn học, mô đun:

Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 80 Tín chỉ.

Khối lượng các môn học chung, đại cương: 210 giờ.

Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn nghề: 1830 Giờ.

Khối lượng giờ lý thuyết: 437 giờ ;Thực hành, thực tập : 1247 giờ ; Kiểm tra: 146 giờ.

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

- Có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nhận thức được đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, những vấn đề cấp bách của thời đại.

- Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất và chương trình giáo dục quốc phòng.

2.2. Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức cơ bản về cơ sở ngành, chuyên ngành và phương pháp tổ chức, quản lý sản xuất để hỗ trợ cho việc tiếp thu kiến thức chuyên môn nghề công nghệ ô tô.

- Hiểu được cấu tạo, nguyên lý làm việc của động cơ đốt trong, của ô tô và xe máy.

- Có kiến thức về qui trình và phương pháp tháo lắp, kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa những hư hỏng thông thường của động cơ và ô tô.

- Có kiến thức, kỹ năng vận hành và sử dụng hệ thống thiết bị của chuyên ngành ô tô.

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1. Kỹ năng nghề nghiệp

- Thực hiện thành thạo việc tháo lắp, bảo dưỡng, sửa chữa các hư hỏng của động cơ đốt trong và ô tô, xe máy.

- Có kỹ năng phân tích, xây dựng quy trình công nghệ bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, xe máy và động cơ đốt trong.

- Kiểm định được chất lượng của động cơ đốt trong và ô tô, xe máy.

- Biết thao tác lái xe cơ bản.

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng tổ chức thực hiện các quá trình công nghệ bảo dưỡng, sửa chữa.

- Có kỹ năng phân tích và xử lý thông tin.

- Có kỹ năng giao tiếp chuyên môn và xã hội linh hoạt.

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm.

- Ứng dụng được ngoại ngữ, tin học để nâng cao hiệu quả công việc.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

- Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- thợ sửa chữa trong các công ty, nhà máy, các xí nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô, xe máy.

- Thợ sửa chữa tại các cơ sở bảo dưỡng, sửa chữa, dịch vụ kỹ thuật ô tô và kinh doanh thiết bị phụ tùng ô tô, xe máy, động cơ đốt trong.

- Làm việc tại các trạm đăng kiểm ô tô.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo;

- Tiếp thu, triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của lĩnh vực CNOT.

- Có khả năng tự học, thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN CHIẾN

NGHỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

I. Nghề Kế toán doanh nghiệp

1. Giới thiệu chung về ngành nghề

Tên nghề: Kế toán doanh nghiệp (Interprise accounting)

Mã nghề: 5340302

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở

Thời gian đào tạo: 3 năm

Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 27
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 99 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 285 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1625 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 568 giờ; Thực hành, thực tập: 1057 giờ

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

- Hiểu biết kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lê nin; tư tưởng Hồ Chí Minh và Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Nắm được cơ bản quyền, nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân;
- Có kiến thức, kỹ năng về thể dục, thể thao cần thiết;
- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quốc phòng - An ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Kiến thức chuyên môn

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế - xã hội, tài chính-tiền tệ, kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao;

- Trình bày được những kiến thức tin học phổ thông trong công tác kế toán;
- Trình bày được hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán;
- Cập nhật được các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp.

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp: đạt chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, với những kỹ năng cụ thể:
 - Lập được chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;
 - Ghi được sổ kế toán tổng hợp và chi tiết;
 - Tổ chức được công tác kế toán phù hợp với doanh nghiệp;
 - Lập được báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp;
 - Kiểm tra, đánh giá được công tác tài chính, kế toán của doanh nghiệp;
 - Có trình độ ngoại ngữ Bậc 1 (A1) theo quy định, tin học căn bản trình độ B

3.2. Kỹ năng mềm

Có năng lực thực hiện các kỹ năng thiết yếu, bao gồm: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng xử lý thông tin, kỹ năng nhận thức, kỹ năng quan sát, kỹ năng ứng dụng thực tế, kỹ năng kiên trì.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, biết vận dụng chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước vào tình hình công tác cụ thể.

- Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Làm kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, kinh doanh dịch vụ.

6. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp thu nhanh công nghệ mới;

-Đủ năng lực học nâng cao trình độ, liên thông lên trình độ cao đẳng cùng chuyên ngành hoặc các chuyên ngành gần.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN

(Đã ký)

NGÔ THỊ THÙY DUNG

TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

KHOA ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

I. Nghề Điện dân dụng

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên nghề: Điện dân dụng.

Trình độ đào tạo: Sơ cấp

Đối tượng tuyển sinh: Nam/Nữ tuổi từ 18 trở lên; Có trình độ văn hóa phù hợp với nghề nghiệp; Có đủ sức khỏe để học tập.

Số lượng mô đun đào tạo: 05

Chứng chỉ sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ Sơ cấp

Phân bổ thời gian thực học

- Thời gian học các mô đun đào tạo nghề: 320 giờ
- Thời gian học lý thuyết : 80 giờ;
- Thời gian học thực hành : 224giờ.
- Thời gian kiểm tra : 16 giờ

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

Hiểu được các khái niệm cơ bản về hệ điện dân dụng

Sử dụng thành thạo các dụng cụ đồ nghề dùng trong thi công lắp đặt hệ thống điện dân dụng.

2.2. Kiến thức chuyên môn

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về an toàn điện và phương pháp sơ cấp cứu người bị tai nạn điện;

+ Vận dụng được những kiến thức cơ bản để giải thích các tình huống trong lĩnh vực điện dân dụng;

+ Trình bày được cách sử dụng của các dụng cụ đo, bộ đồ nghề điện, máy cắt, máy khoan cầm tay, mỏ hàn điện, ...;

- + Đọc và giải thích được sơ đồ mạng điện sinh hoạt trong nhà;
- + Trình bày được cấu tạo, nguyên lý làm việc, công dụng, quy trình lắp đặt, kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng các khí cụ và thiết bị điện gia dụng trong nhà.

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- + Thực hiện các biện pháp an toàn: cấp cứu nạn nhân bị điện giật;
- + Sử dụng được đồng hồ vạn năng, ampe kìm và các dụng cụ nghề điện đúng phương pháp, đảm bảo an toàn;
- + Lắp đặt được hệ thống điện sinh hoạt đúng yêu cầu kỹ thuật, thẩm mỹ;
- + Lắp đặt, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa được các thiết bị điện thông dụng đúng quy trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật và đúng thời gian;
- + Ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc thực tế.

3.2. Kỹ năng mềm

Kỹ năng làm việc nhóm: Biết lắng nghe, thảo luận sẵn sàng hợp tác trong công việc.

Kỹ năng nghiên cứu: có khả năng tự học tập nâng cao kiến thức phục vụ công tác.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- + Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp;
- + Đảm bảo an toàn và tiết kiệm trong học tập;
- + Yêu nghề, có ý thức học tập để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu công việc.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có thể tham gia làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp; Bệnh viện; nhà máy hoặc thi công lắp đặt hệ thống điện cho các tòa nhà, khu dân cư

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

II. Nghề Sửa chữa điện nước

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên nghề: Sửa chữa điện nước

Trình độ đào tạo: Sơ cấp

Đối tượng tuyển sinh: Nam/Nữ tuổi từ 18 trở lên.

Có trình độ văn hóa phù hợp với nghề nghiệp; Có đủ sức khỏe để học tập.

Số lượng mô đun đào tạo: 05

Hình thức đào tạo: Tập trung

Tổng thời lượng chương trình: 360 giờ

Trong đó: - Học kiến thức (Lý thuyết): 110 giờ.

- Học kỹ năng nghề (Thực hành): 214 giờ

- Kiểm tra đánh giá: 36 giờ

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

Hiểu được các khái niệm cơ bản về hệ thống cấp thoát nước và hệ thống điện

Sử dụng thành thạo các dụng cụ đồ nghề dùng trong thi công lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng dân dụng và công nghiệp.

2.2. Kiến thức chuyên môn

Mô tả cấu tạo, giải thích nguyên lý làm việc và trình bày được công dụng của công tắc, cầu dao, cầu chì, aptômát.

Trình bày được công dụng, nguyên lý cấu tạo dụng cụ đo vạn năng. Ampekim, c ùa am-pe-mét; Vôn-mét; công tơ điện 1 pha và 3 pha

Hiểu được các khái niệm cơ bản về hệ thống cấp thoát nước và hệ thống điện

Hiểu và trình bày được cấu tạo, kích thước lắp đặt của các loại thiết bị ngành nước

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1.Kỹ năng cứng

Sử dụng thành thạo các dụng cụ đồ nghề dùng trong thi công lắp đặt hệ thống cấp thoát nước dân dụng.

Tính toán thiết kế và lắp đặt thành thạo các sơ đồ mạch điện chiếu sáng, các hệ thống điện chiếu sáng , các thiết bị điện trong căn hộ.

Xử lí, sửa chữa và khắc phục được các sự cố của hệ thống điện trong căn hộ; sửa chữa, thay thế và lắp đặt được các thiết bị điện.

Tính toán thiết kế và lắp đặt thành thạo các hệ thống cấp thoát nước trong nhà, các thiết bị ngành nước.

Xử lí, sửa chữa và khắc phục được các sự cố trong hệ thống cấp thoát nước trong căn hộ; sửa chữa, thay thế và lắp đặt được các thiết bị ngành nước.

3.2. Kỹ năng mềm

Kỹ năng làm việc nhóm: Biết lắng nghe, thảo luận sẵn sàng hợp tác trong công việc.

Kỹ năng nghiên cứu: có khả năng tự học tập nâng cao kiến thức phục vụ công tác.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

Chủ động trong công tác an toàn.

Tích cực trong học tập nghiên cứu, ứng dụng thực tế để nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề.

Ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm trong học tập.

Tác phong công nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cầu tiến.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có thể tham gia làm việc tại các cơ quan, doanh nghiệp; Bệnh viện; nhà máy nước hoặc tự tổ chức sản xuất kinh doanh hoặc đi xuất khẩu lao động.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

KHOA ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH - TIN HỌC

I. Nghề Công nghệ Thông tin

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên nghề: Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (Software Technology)

Trình độ đào tạo: Sơ cấp

Đối tượng tuyển sinh: Nam/Nữ tuổi từ 18 trở lên.

Có trình độ văn hóa phù hợp với nghề nghiệp; Có đủ sức khỏe để học tập.

Số lượng mô đun đào tạo: 05

Thời gian của khóa học và thời gian thực học:

- Thời gian đào tạo: 03 tháng

- Thời gian học tập: 12 tuần

- Thời gian thực học tối thiểu: 305 giờ

- Thời gian ôn kiểm tra kết thúc sau các mô đun và thi tốt nghiệp: 15 giờ, trong đó thi tốt nghiệp: 10 giờ

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những vấn đề cấp bách của thời đại.

2.2. Kiến thức chuyên môn

Nắm vững các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin.

Có đủ kiến thức, kỹ thuật làm nền tảng cho công tác tin học văn phòng.

Có đủ năng lực để xử lý các sự cố, tình huống trong công tác ứng dụng tin học văn phòng.

Soạn thảo văn bản Word, bảng tính Excel, trình chiếu Powerpoint, truy cập internet, hệ quản trị cơ sở dữ liệu Access.

Có tính độc lập, chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc của mình.

Có khả năng tự nâng cao trình độ chuyên môn tiếp tục học liên trình độ cao hơn.

Ý thức được trách nhiệm của bản thân về lao động, tác phong, luôn vươn lên tự hoàn thiện.

Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý.

Có sức khỏe, lòng yêu nghề, có ý thức đầy đủ với cộng đồng và xã hội.

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

Soạn thảo được văn bản theo mẫu nhà nước ban hành, đúng theo nội dung yêu cầu;

Sử dụng thành thạo bộ phần mềm Microsoft Office;

Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng thông dụng;

Sao lưu, phục hồi, phòng chống virus cho dữ liệu trong máy tính;

Lắp ráp, cài đặt được hệ thống mạng cục bộ vừa và nhỏ;

Đề xuất được biện pháp xử lý các sự cố thường gặp cho các máy văn phòng;

3.2. Kỹ năng mềm

Có khả năng làm việc độc lập, có kỹ năng làm việc theo nhóm, tổ chức sản xuất và áp dụng công nghệ.

Có tư duy độc lập, sáng tạo; Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình logic, thảo luận, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

Có thái độ cầu thị và tinh thần trách nhiệm trong công việc, làm việc theo nhiệm vụ được giao, luôn có trách nhiệm và ý thức nâng cao thương hiệu, chất lượng của đơn vị sử dụng lao động, có ý thức phấn đấu vì lợi ích của bản thân và công ty.

Luôn học tập, cập nhật kiến thức, công nghệ mới, tìm tòi và thử nghiệm các công nghệ mới đáp ứng nhu cầu đổi mới.

Có tinh thần cải tiến trong công việc được giao: xác định trọng tâm và các nhiệm vụ chính, luôn ghi chép, tìm tòi, học hỏi để cải tiến cách thức hành nghề, tay nghề và kiến thức xã hội cũng như chuyên môn.

Tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực. Tự chịu trách nhiệm về chất lượng đối với kết quả công việc, sản phẩm do mình đảm nhiệm theo các tiêu chuẩn quy định và chịu một phần trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của tổ, nhóm.

5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng tự học và tìm hiểu trong môi trường công tác để nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu của xã hội và phù hợp với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước.

Sau khi tốt nghiệp người học có thể học liên thông lên bậc trung cấp cùng chuyên ngành.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

BÙI MINH LUYẾN

II. Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên nghề: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí (Ventilation and air conditioning)

Trình độ đào tạo: Sơ cấp

Đối tượng tuyển sinh: Nam/Nữ tuổi từ 18 trở lên;

- Có trình độ văn hóa phù hợp với nghề nghiệp;

- Có đủ sức khỏe để học tập.

Số lượng mô đun đào tạo: 05

Hình thức đào tạo: Tập trung

Tổng thời lượng chương trình: 360 giờ

Trong đó: - Học kiến thức (Lý thuyết): 110 giờ.

- Học kỹ năng nghề (Thực hành): 214 giờ

- Kiểm tra đánh giá: 36 giờ

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những vấn đề cấp bách của thời đại.

2.2. Kiến thức chuyên môn

Trình bày được quy trình: lắp đặt, vận hành các hệ thống máy lạnh công nghiệp, thương nghiệp, dân dụng an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất;

Am hiểu các dụng cụ, thiết bị chính được sử dụng trong nghề.

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

Thực hiện được quy trình: lắp đặt, vận hành các hệ thống máy lạnh công nghiệp, thương nghiệp, dân dụng an toàn, đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt năng suất;

Sửa chữa được các hư hỏng thông thường về điện, lạnh trong các hệ thống lạnh;

Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị chính trong nghề.

3.2.Kỹ năng mềm

Có Khả năng giao tiếp chuyên môn và xã hội linh hoạt.

Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc. Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

Có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, chấp hành chủ chương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.

Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới về lĩnh vực điện lạnh;

Có năng lực thực hiện công việc được giao, liên quan đến lĩnh vực;

Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong công việc;

Trung thực và tự chịu trách nhiệm về chất lượng đối với kết quả công việc;

Có ý thức đảm bảo an toàn cho người và thiết bị.

Nhận thức về sự cần thiết và khả năng học tập suốt đời.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Thợ sửa chữa trong các công ty dịch vụ chuyên ngành, siêu thị; các nhà máy bia, chế biến sữa, bảo quản thủy hải sản; các nhà máy chế tạo thiết bị máy lạnh, điều hoà không khí;

Thợ sửa chữa trong các công ty, tập đoàn thi công lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa máy lạnh và điều hoà không khí;

Lắp đặt, sửa chữa hệ thống lạnh dân dụng.

6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo.

Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, tiếp thu và triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của ngành.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

KHOA MAY VÀ CÁC MÔN CHUNG

I. Nghề May công nghiệp

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên nghề: May công nghiệp (Industrial sewing)

Trình độ đào tạo: Sơ cấp

Đối tượng tuyển sinh: Nam/Nữ tuổi từ 18 trở lên; Có trình độ văn hóa phù hợp với nghề nghiệp; Có đủ sức khỏe để học tập.

Số lượng mô đun đào tạo: 05

Chứng chỉ sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ Sơ cấp.

Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian đào tạo: 3 tháng
- Thời gian học tập: 11 tuần
- Thời gian thực học: 315 giờ
- Thời gian ôn và kiểm tra hết môn học, mô đun và kết thúc khoá học: 20giờ (Trong đó kiểm tra kết thúc khoá học 4 giờ)

2. Yêu cầu về kiến thức chuyên môn

+ Trình bày được các kiến thức cơ sở như: An toàn lao động, Vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề may công nghiệp.

+ Hiểu được tính chất cơ bản của một số nguyên vật liệu sản xuất ra các sản phẩm may.

+ Biết được nguyên lý vận hành đảm bảo an toàn, tính năng, tác dụng và bảo quản một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may công nghiệp.

+ Nắm được phương pháp may chi tiết và lắp ráp các chi tiết trên sản phẩm may thông dụng; kiểm tra được sản phẩm đạt chất lượng theo yêu cầu may công nghiệp.

+ Hiểu rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của lao động nghề may công nghiệp về an toàn, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ.

+ Nắm được kỷ luật lao động và tác phong công nghiệp.

3. Yêu cầu kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- + Có khả năng làm việc độc lập trên các công đoạn lắp ráp sản phẩm sơ mi quần âu.
- + Sử dụng thành thạo các thiết bị, dụng cụ phụ trợ trên dây chuyền may công nghiệp như máy may 1 kim; máy vắt sổ 2 kim 5 chỉ; máy cuốn ống; máy thừa khuyết; máy đính cúc...
- + Vận hành thiết bị an toàn và đúng quy trình kỹ thuật để thực hiện may các đường may cơ bản đúng yêu cầu kỹ thuật.
- + May các chi tiết, cụm chi tiết trên sản phẩm áo sơ mi hoặc quần âu, thừa khuyết, đính cúc đạt yêu cầu chất lượng của tài liệu kỹ thuật.
- + Thực hiện các biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp trong sản xuất.

3.2. Kỹ năng mềm

Kỹ năng lập quy trình may một số sản phẩm may mặc.

Kỹ năng làm việc nhóm: Biết lắng nghe, sẵn sàng hợp tác trong công việc.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.

Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Học sinh có thể trực tiếp tham gia sản xuất trên các dây chuyền may của các Doanh nghiệp hoặc làm việc độc lập tại cơ sở do cá nhân tự tổ chức sản xuất.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học liên thông để đạt trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo.
- Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ THẢO

KHOA CƠ KHÍ VÀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ

I. Nghề Hàn

1. Giới thiệu chung về ngành/ nghề

Tên nghề: Hàn (Welding)

Trình độ đào tạo: Sơ cấp nghề

Đối tượng tuyển sinh: Có sức khỏe, trình độ học vấn phù hợp với nghề Hàn

Số lượng môn học/ mô-đun đào tạo: 05

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp nghề

Thời gian của khoá học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 3 tháng
- Thời gian học tập: 12 tuần
- Thời gian thực học tối thiểu: 320 h
- Thời gian ôn, kiểm tra hết môn và thi : 10h; trong đó 5h thi tốt nghiệp

2. Yêu cầu về kiến thức

2.1. Kiến thức chung

Có kiến thức cơ bản về khởi sự doanh nghiệp

2.2. Kiến thức chuyên môn

- Có kiến thức chuyên môn để thích thực hiện tốt những công việc trong lĩnh vực của ngành Hàn.

- Có khả năng ứng dụng kiến thức cơ sở ngành trong tiếp cận và đánh giá các sản phẩm đồng thời khai thác, sử dụng được các phương pháp, công cụ trong công việc chế tạo các sản phẩm của ngành Hàn.

- Thực hiện được các công việc chuyên môn như: Lựa chọn vật liệu, kết cấu, đồ gá, vận hành các thiết bị, công nghệ hàn để chế tạo ra sản phẩm Hàn.

- Trình bày được một số phương pháp chế tạo phôi hàn;

- Giải thích được các vị trí hàn (1G, 2G, 3G, 1F, 2F, 3F);
- Trình bày được các kiến thức cơ bản về ký hiệu quy ước mối hàn, vật liệu hàn, thiết bị hàn và kỹ thuật hàn điện.
- Giải thích được các quy định an toàn khi hàn điện.

3. Yêu cầu về kỹ năng

3.1. Kỹ năng cứng

- Có khả năng tham gia chế tạo, vận hành và sử dụng các hệ thống máy móc cơ khí chuyên nghề hàn để gia công chế tạo các sản phẩm hàn.
- Sử dụng thành thạo các thiết bị hàn thông dụng và tiên tiến, các thiết bị cơ khí có liên quan nhằm phục vụ chế tạo các kết cấu hàn chuyên dụng và thông thường.
- Biết cách gá lắp được một số kết cấu hàn đơn giản : Dầm và trụ, dàn, tấm vò.
- Hàn được các mối hàn bằng phương pháp hàn Hồ quang tay (SMAW), như mối hàn góc (1F – 3F), mối hàn giáp mối từ (1G – 3G), của thép các bon thường, có chất lượng mối hàn theo yêu cầu kỹ thuật;
- Hàn được các mối hàn MAG/ MIG (GMAW) vị trí hàn 1F - 3F, 1G - 3G đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Hàn được các mối hàn TIG (GTAW) cơ bản;

3.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng xã hội cần thiết để làm việc hiệu quả trong thực tế sản xuất.
- Có kỹ năng giao tiếp, đàm phán và sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện chuyên ngành.

4. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.
- Có đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân.

- Có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội.

5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Công nhân trực tiếp tham gia sản xuất tại các công ty và tại các nhà máy kết cấu thép, nhà máy đóng tàu, công ty lắp ráp thiết bị kết cấu, công ty xây dựng dân dụng, xây dựng nhà máy điện.

- Có khả năng tự tạo việc làm

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

- Tiếp thu, triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của lĩnh vực CN Hàn.

- Tự học tập tích lũy kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật và có ý thức học tập suốt đời.

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2019

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN CHIẾN